

Số: 13 /QĐ-SKHĐT

Hậu Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng công trình: Tiểu dự án:
Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa, ấp 4, xã
Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang**

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 1909/DANN-KHKT ngày 21/9/2017 của Ban Quản
lý các dự án nông nghiệp về việc: hướng dẫn sử dụng nguồn vốn đầu tư các
TDA CSHT cho TCND/HTX tham gia dự án VnSAT;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày
10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng
năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng
dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02
tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây
dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND
tỉnh V/v ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư
công, quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND
tỉnh Hậu Giang Về việc sửa đổi Điều 4 và sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 Quy
định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý vốn đầu tư công, quản lý đầu tư xây
dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh
Hậu Giang về việc phê duyệt Danh mục đầu tư cơ sở hạ tầng, hàng hóa thiết bị
các Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cho Hợp tác xã thuộc dự án “Chuyển đổi nông



ng nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) tỉnh Hậu Giang” vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) - Đợt 2;

Căn cứ Công văn số 42/SCT-QLNL ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Sở Công thương tỉnh Hậu Giang về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa;

Căn cứ Công văn số 73/SNNPTNT-QLXDCT ngày 13/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa, ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;

Xét Tờ trình số 88/TTr-SNNPTNT ngày 14/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa, ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa, ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng Du lịch Thương mại Đông Hải.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa, ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang được đầu tư nhằm phục vụ công tác tưới tiêu nước, trữ ngọt kết hợp giao thông thủy, bộ và tạm trữ lúa gạo phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt người dân nông thôn vùng dự án VnSAT góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

5.1. Các hạng mục công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Nhà kho tạm trữ lúa gạo và nhà bao che lò sấy:

** Phần kiến trúc:*

- Tổng diện tích xây dựng: 1.000m²
- Cao độ đỉnh mái: +10,56m.
- Cao độ nền hoàn thiện: +2,05m (Cao độ Quốc gia Hòn Dấu).
- Nền bê tông cốt thép M250 dày 12cm.
- Tường bao che xây gạch không nung dày 10cm vữa M75, trát 2 mặt.
- Tường, sơn 3 nước không bã (1 nước lót 2 nước phủ).

- Cột, kèo khung thép tổ hợp (sơn 3 nước chống sét).
- Xà gồ C180x65x20 dày 2,0mm.
- Mái lợp tole sóng vuông mạ màu dày 0,45mm.
- Vách kết hợp vùng tole mạ màu dày 0,42mm;
- Cửa sổ sắt kéo có lá.

** Phần kết cấu:*

- Móng bê tông cốt thép đá 1x2 B20 (M250) trên nền gia cố cừ tràm $L \geq 4,7m$, đường kính ngọn $\geq 4,2cm$, mật độ 25 cây/m².
- Đà kiềng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đổ toàn khối.
- Cột, kèo khung thép nhíp 20m.
- Nền bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 120mm.
- Nền trong học lò bê tông đá 1x2 M250 dày 120mm.
- Tường bao che học lò xây gạch không nung dày 20cm vữa M75.
- Tường xây lò xây gạch thẻ nung dày 10, 20, 30cm vữa M75, trát 2 mặt.
- Nền bê tông đá 1x2 B20 (M250) dày 12cm.
- Đà kiềng, đà giằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đổ toàn khối.
- Hệ thống khung, cột, vì kèo, làm bằng thép sơn 3 nước (1 lớp lót 2 lớp phủ).
- Hệ thống xà gồ nẹp vách thép hình mạ kẽm.
- Liên kết giữa các hệ khung và cột, vì kèo bằng hệ thống bulong cường độ cao.

** Sân nền thoát nước ngoại vi:*

- Sân nền:
 - + Bê tông đá 1x2 M200 dày 100
 - + Lớp cao su chống thấm
 - + Lớp đá 0x4 đầm chặt dày 100
 - + Nền cát san lấp
 - + Lớp đất tự nhiên
- Thoát nước ngoại vi:
 - + Hồ ga bê tông cốt thép
 - + Rãnh thoát nước bê tông cốt thép
 - + Thoát nước ra mương thoát nước phía sau công trình

** Phòng cháy, chữa cháy và chống sét:*

- Phòng cháy, chữa cháy:
 - + Sử dụng bình CO₂ 5,0kg và bình bột ABC 4,0kg để chữa cháy. Bình chữa cháy được đặt trong hộp chữa cháy và để dọc hành lang nơi dễ thấy
 - + Lắp bảng nội quy tiêu lệnh chữa cháy gần hộp chữa cháy.
 - + Ống chữa cháy ông STK phi 114mm đặt âm dưới nền sân.
 - + Máy bơm chữa cháy trang bị 2 máy bơm xăng 9HP $Q = 30 - 50m^3/h$, $H = 55 - 60m$.
 - + Hạng chữa cháy bố trí 02 hạng cách nhau 30m nằm cặp hong nhà kho.

- + Tủ chữa cháy bố trí 02 cuộn ống D50 dài 20m (bố trí 2 tủ).
- + Nguồn nước chữa cháy lấy từ kênh (kênh Hậu Giang 3), nguồn nước đảm bảo chữa cháy vào mùa khô cũng như mùa mưa khi có sự cố.
- Chống sét:
 - + Hệ thống chống sét được thiết kế theo tiêu chuẩn Úc AS 1768. Sử dụng 03 thiết bị thu sét tạo tia tiên đạo bán kính bảo vệ $R = 51m$ được gắn trên cột cao 5,0m trên đỉnh cao nhất của mái nhà.
 - + Bãi tiếp địa được thực hiện bằng cách đóng cọc (đóng sơ bộ gồm 05 cọc đồng $\varnothing = 16mm$, $L = 2,4m$) và được nối với nhau bằng cáp đồng trần 50mm², các mối nối được kết nối bằng ốc xiết cáp.
 - + Dây dẫn sét từ kim thu sét đến hộp kiểm tra điện trở đất chống sét và từ hộp kiểm tra điện trở đất chống sét đến đất sử dụng dây cáp Cu/PVC 50mm² được bảo vệ trong ống PVC $\varnothing 32$, dây dẫn sét đi trong đất sử dụng dây cáp đồng trần 50mm² và được chôn sâu trong đất $\geq 0,8m$.
 - + Dây dẫn sét không được đi gấp khúc hay tạo chỗ gãy khúc mà phải có bàn kính cong, phải có khoảng cách an toàn với các đường ống kim loại hay những đường dây điện: Khoảng cách trong không khí là $\geq 2,0m$, trong đất khoảng cách giữa hệ cọc nối đất chống sét và hệ cọc nối đất an toàn là $\geq 6,0m$.
 - + Trị số điện trở nối đất chống sét $R_d \leq 10 \text{ Ohm}$ (theo TCXD 46-1984), nếu không đạt trị số này thì phải xử lý thêm (bằng cách đóng thêm cọc hoặc đóng sâu hơn). *Chú ý: Phải tiến hành đo trị số điện trở R_d trước, nếu đạt mới tiến hành đi dây dẫn sét và tiến hành gắn kim thu sét.*

b) San lấp mặt bằng xây dựng nhà kho:

- Diện tích khu đất san lấp: 2.376m².
- Đất đắp đê đầm chặt $K = 0,90$.
- Cao độ đắp đê: +1,65m.
- Cát san lấp đầm chặt $K = 0,90$.
- Cao độ san lấp mặt bằng: +1,55m.

5.2. Hạng mục đường điện 3 pha phục vụ vận hành nhà kho, lò sấy:

Thực hiện theo Công văn số 42/SCT-QLNL ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Sở Công thương tỉnh Hậu Giang về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Phương án xây dựng: theo Kết quả thẩm định số 73/SNNPTNT-QLXDCT ngày 13/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Tiểu dự án: Nâng cấp CSHT vùng sản xuất lúa TCND/HTX: HTX Thuận Hòa, ấp 4, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

8. Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: không.

10. Tổng mức đầu tư: 6.888.831.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	5.887.899.000	đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	582.474.000	đồng;
+ Chi phí khác:	276.768.000	đồng;
+ Chi phí dự phòng:	141.690.000	đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới (IDA), vốn đối ứng ngân sách tỉnh và vốn đóng góp của TCND/HTX.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

Điều 2. Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước Hậu Giang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang (chủ đầu tư), các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Nguyễn Văn Bền*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: (VT- ĐTTĐ&GSĐT).



Nguyễn Văn Bền



